

Bản án số: 668/2026/HS-ST

Ngày: 13 – 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;

2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai;

- **Thư ký phiên tòa:** Lại Văn Khoa - T ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Nguyễn Thị Phương Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 và ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2026/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 500/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2701/2026/QĐHPT-HS ngày 20/4/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Văn C**, sinh năm 2001 tại An Giang; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ 6, Ấp 2, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang); Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Văn B, sinh năm: không rõ; Mẹ: Huỳnh Thị L, sinh năm 1977; Vợ: Không có, con: Không có; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 12/3/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đã chấp hành xong ngày 02/6/2021.

Tiền sự: Ngày 15/5/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đã chấp hành xong ngày 16/11/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Trung H, sinh năm 2000 tại Cà Mau; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là xã C, tỉnh Cà Mau); Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Thiên Q, sinh năm 1968; Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; Vợ: Không có, con: Không có; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 44/2020/HSST.

Ngày 04/11/2020 bị Tòa án nhân dân Thị xã B tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Vĩnh Long) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 20/10/2021;

Tiền sự: Ngày 22/5/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 21/12/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Công N, sinh năm 1997 tại Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: X đường L, Khu phố 1, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Công N, sinh năm 1963 (đã chết); Mẹ: Chu Thị H, sinh năm 1965; Vợ: Không có, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1992 tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: X, Khu phố 16, phường T, Quận 12 (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Nhà không số, Ấp 12, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Minh L (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Đ; Chồng: Cao Thanh S (đã ly hôn), con: Có 04 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 09/01/2025 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đang tạm hoãn chấp hành hình phạt tù từ ngày 09/6/2025 đến 27/11/2025 theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 03/2025/THAHS-QĐ ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân: Ngày 15/8/2025, bị Công an phường H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1994 tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Tổ 7, ấp T, xã T, huyện C (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Phụ bếp; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn C; Mẹ: Hà Thị H; Vợ: Không có, con: Không có; Tiền án: Không;

Nhân thân:

- Ngày 16/7/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 08/8/2020.

- Ngày 13/01/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 28/3/2022.

Tiền sự: Ngày 21/6/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 06/01/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Bùi Ngọc D**, sinh năm 1999 tại An Giang; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ 21, ấp A, xã H, huyện C (nay là xã H), tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Phòng X, nhà trọ số X, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Bùi Văn Đ (đã chết); Mẹ: Doãn Thị G; Vợ: Không có, con: Có 02 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H: Luật sư Lê Minh Nhật – Văn phòng Luật sư An Lực thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công N: Luật sư Nguyễn Đức Linh – Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức Linh AHCM thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Trọng P, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Địa chỉ: X đường T, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Trần Hoàng Thiên B, sinh năm 2013 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thùy T;

Cùng địa chỉ: X đường L, Khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Châu T, sinh năm 2011 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” của các bị can Nguyễn Công N, Nguyễn Trung H, Huỳnh Văn C, Bùi Ngọc D, Nguyễn Văn T

Năm 2023, trong thời gian cai nghiện ma túy tại Trung tâm cai nghiện Phú Đức, Nguyễn Văn T quen biết với Huỳnh Văn C. Tháng 4/2025, T nhờ C tìm giúp phòng trọ tại khu vực tỉnh Bình Dương, C đồng ý và cho biết đang ở phòng trọ của Bùi Ngọc D tại địa chỉ: Phòng số X, nhà trọ số X khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương và đề nghị T đến ở vài ngày để tìm phòng trọ. Ngày 11/4/2025, T đến phòng trọ của D xin ở nhờ vài ngày, D đồng ý. Sau đó, T, C và D tổ chức ăn uống tại phòng trọ, một lúc sau cả ba bàn nhau hùn tiền mua “Hộp 5” ma túy loại Methamphetamine với giá 2.400.000 đồng về sử dụng. T, C và D thống nhất T và C góp mỗi người 1.000.000 đồng, D góp 400.000 đồng để T đi mua ma túy. Sau đó, C đặt xe ôm công nghệ Grab chở T đến chùa Phước Trí, ấp C 2, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy. Sau khi có ma túy, D lấy dụng cụ sử dụng ma túy tự chế từ chai nhựa, phần nắp được đục 02 lỗ, 01 đầu gắn nõ thủy tinh và 01 đầu gắn ống hút nhựa cắt giấu trong phòng trọ để xuống bàn. C xúc ma túy đổ vào nõ thủy tinh đốt lên hút trước rồi đặt bình xuống bàn. Tiếp đó, D và T tự đến cầm bình đốt lên để hút rồi đặt bình về vị trí cũ. Cứ như vậy, C, D và T thay phiên nhau, ai muốn sử dụng thì tự đến chỗ đặt bình đốt lên để hút cho đến khi đi ngủ. Sáng ngày 12/4/2025, C, D, T tiếp tục sử dụng ma túy cũng với cách thức như trên.

Huỳnh Văn C, Nguyễn Công N và Nguyễn Trung H có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước. C biết N có sử dụng ma túy tổng hợp. Do muốn có tiền để chuộc lại thẻ CCCD đã cầm trước đó và biết N không có nguồn mua ma túy nên C nảy sinh ý định bán ma túy cho N. Khoảng 10 giờ ngày 12/4/2025, C sử dụng tài khoản Messenger mang tên “Huỳnh Văn C” gọi cho Nguyễn Trung H qua tài khoản Messenger mang tên “Đậu Đậu” tìm gặp N. C nói với N: “Em có đồ nè, anh có lấy không em chia cho” thì N đồng ý. Sau khi thỏa thuận mua ma túy Methamphetamine, N nói với H: “anh mua 3 số nha” thì H đồng ý và đưa cho N 100.000 đồng tiền mặt để hùn tiền mua ma túy. Khi thỏa thuận xong với N, C nói với T: “cho em miếng đồ, em qua nhà chơi với bạn” và hỏi mượn xe mô tô hiệu

Yamaha Taurus, biển số: 60X4 – 3388 của T để đi. T đồng ý và nói C cho đi cùng. C lấy gói ma túy T mua trước đó cất giấu trong phòng trọ dùng ống hút xúc một ít đồ vào 01 gói nylon đưa cho T cất giấu trong người rồi T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, biển số: 60X4 – 3388 chở C sang nhà N tại địa chỉ X đường L, khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi, N đưa T và C lên phòng của N ở lầu 1. Lúc này, trong phòng của N có Nguyễn Trung H và Nguyễn Châu T. N lấy dụng cụ sử dụng ma túy tự chế cất giấu trong phòng, còn T lấy gói ma túy Methamphetamine cất giấu trong người đặt dưới đất ở giữa phòng. C mở gói ma túy ra đổ một ít vào nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại C dùng bật lửa hàn kín lại rồi để vào sát vách tường. Sau đó, T cầm bình đốt lên cho N hút trước 01 hơi rồi cầm bình tự đốt lên hút 01 hơi và đốt cho C hút 01 hơi. Tiếp đó, H tự cầm bình đốt lên hút 01 hơi còn T chỉ ngồi nhìn mà không sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, T đi ra ngoài trước, C nói với N: “đưa tiền cho em để em trả tiền cho người ta” rồi C gửi cho N mã QR tài khoản số 990xxxxxxx mang tên Nguyễn Văn T tại ngân hàng Techcombank (Do C không sử dụng tài khoản ngân hàng nên hỏi mượn tài khoản ngân hàng của T). Sau khi C và T về, N sử dụng tài khoản số 190xxxxxxxxxxx của N chuyển số tiền 300.000 đồng thanh toán tiền mua ma túy cho C.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi T và C đi về, Nguyễn Trọng P đến phòng trọ của D chơi. D nói chuyện với P một lúc thì cầm bình chứa ma túy đốt lên hút 01 hơi rồi hỏi P: “Chơi không”, P đồng ý. D cầm bình đốt lên cho P hút 01 hơi. Sau đó, D và P thay phiên nhau tự cầm bình đốt ma túy để hút mỗi người thêm khoảng 4 lượt, mỗi lượt 01 hơi thì P ra về.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, N, H và Nguyễn Châu T đang chơi game trong phòng của N thì T xuống đón Trần Hoàng Thiên B lên phòng chơi. Lúc này, H cầm bình (trong nỏ còn ma túy mà C đã đổ vào buổi trưa) đốt lên hút 01 hơi rồi cầm bình đốt cho N hút 01 hơi rồi để bình vào góc tường. T và B thấy H và N sử dụng ma túy thì xin hút. Lúc này, H nói “còn nhỏ không nên chơi” còn N nói “chơi gì mà chơi” nhưng T vẫn cầm lấy bình (trong bình vẫn còn khói ma túy) hút 01 hơi rồi đưa cho B hút 01 hơi.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, T chở C về phòng trọ thì C mượn xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, biển số: 60X4 – 3388 của T đi công việc. Khi C điều khiển xe đến trước địa chỉ X đường T, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, C không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên mời về trụ sở Công an phường L làm việc. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả C dương tính với chất ma túy loại MET và MDMA. Qua làm việc, C khai nhận vừa sử dụng ma túy tại địa chỉ nhà số X đường L, Khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Công an kiểm tra hành chính tại địa chỉ trên phát hiện Nguyễn Công N, Nguyễn Trung H, Nguyễn Châu T và Trần Hoàng Thiên B có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả N, H, B và T đều dương tính với chất ma túy loại MET. Qua làm việc, N khai đã tổ chức sử dụng ma túy tại

phòng ngủ của mình ở tầng 1 vào trưa và chiều ngày 12/4/2025 và N tự nguyện giao nộp bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 gói nylon chứa ma túy có khối lượng 0,0748g Methamphetamine. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an phường L phối hợp Công an phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính tại Phòng X, nhà trọ số X, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện Nguyễn Văn T, Bùi Ngọc D và Nguyễn Trọng P có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả T, D và P dương tính với chất ma túy loại MET và MDMA. Qua làm việc, T tự nguyện giao nộp 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 3,1352g Methamphetamine và bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Huỳnh Văn C và Nguyễn Văn T đều khẳng định T không biết việc C bán 300.000 đồng ma túy Methamphetamine cho N. Số ma túy này, C hỏi xin T để sử dụng cùng với N thì T đồng ý và C chưa nói T đưa lại số tiền này thì C bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện. Ngoài ra, C khai nhận trước đó đã giới thiệu cho N mua ma túy của đối tượng tên T (không rõ lai lịch, sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Đăng T”). C cung cấp tài khoản Facebook của T cho N tự liên lạc, sau đó, N mua ma túy của T cụ thể như thế nào, số lượng là bao nhiêu thì C không rõ. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công N, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn C, Bùi Ngọc D và Nguyễn Trọng P khai nhận phù hợp với tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thu thập. Ngoài ra, H và N khai: Ngày 03/4/2025, H góp 100.000 đồng với N để mua “3 số” ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng để sử dụng với nhau trong phòng của N. Nguồn ma túy Methamphetamine được C giới thiệu N mua của T, T (sau này xác định là Nguyễn Thanh T và Đặng Thị Anh T, cả hai chung sống với nhau như vợ chồng). Khi có nhu cầu mua ma túy, N sử dụng tài khoản Messenger mang tên “N Pogba” liên hệ với T qua tài khoản Messenger mang tên “Đăng T” để thỏa thuận số lượng và giá ma túy cần mua. Sau đó, T sẽ hẹn N đến khu vực chợ Nhỏ, phường T, thành phố T gặp T hoặc T để nhận ma túy và thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản số 99Zxxxxxxxxxxxxxxx mang tên ZaloPay “Nguyen Thanh T” tại ngân hàng Bản Việt theo yêu cầu của T. Từ đầu tháng 3/2025 đến ngày 10/4/2025, N đã mua ma túy của T được 04 lần, mỗi lần ít nhất là 200.000 đồng, nhiều nhất là 300.000 đồng. Nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy do T cho N khi bán ma túy.

2. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Ánh N

Thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Văn T quen biết với Nguyễn Thị Ánh N khoảng năm 2020 đến nay. Quá trình chơi chung với nhau, T biết N bán ma túy Methamphetamine và đã mua của N nhiều lần cho đến khi đi cai nghiện. Ngày 09/4/2025, T kết bạn với N qua Zalo đăng ký bằng số điện thoại 093xxxxxxx hỏi mua 300.000 đồng ma túy Methamphetamine, N đồng ý và yêu cầu T đến nhà của N tại hẻm T 6, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy. Khi đến nơi, N đi bộ ra gặp T đưa ma túy cùng 01 nỏ thủy tinh. Sau khi nhận ma túy, T sử

dụng tài khoản số 994xxxxx tại ngân hàng Techcombank chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản số 319xxxxxxxx của Nguyễn Thị Ánh N tại ngân hàng MB. Ngày 11/4/2025, T tiếp tục liên hệ N mua hộp 5 ma túy Methamphetamine với giá 2.400.000 đồng, N hẹn T đến khu vực chùa Phước Trí, ấp C 2, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy và gửi cho T mã QR của tài khoản số 079xxxxxxx mang tên Nguyễn Thị A tại ngân hàng Liobank rồi yêu cầu T chuyển trước 2.000.000 đồng vào tài khoản này. T sử dụng tài khoản số 994xxxxx tại ngân hàng Techcombank chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản nêu trên rồi nhờ C đặt Grab đến chùa Phước Trí. Khi đến nơi, T liên hệ thì N điều khiển xe đạp điện màu trắng hồng đến. Khi vừa nhìn thấy T, N rút gói giấy báo bên trong có 01 gói nylon chứa 02 gói ma túy Methamphetamine xuống đất rồi mới đến chỗ T đứng để nhận 400.000 đồng tiền mặt còn lại. Sau khi nhận tiền, N điều khiển xe đi còn T nhặt gói giấy báo chứa ma túy rồi thuê xe Grab ra về.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn mời đối tượng Chung Hùng P (là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy) làm việc: P khai đã từng nhiều lần liên hệ với Nguyễn Thị Ánh N qua số điện thoại 093xxxxxxx để đặt mua ma túy và thanh toán tiền mua ma túy vào tài khoản số 079xxxxxxx mang tên Nguyễn Thị A tại ngân hàng Liobank theo yêu cầu của N. Từ đầu tháng 01/2025 đến ngày 15/4/2025, P đã mua ma túy Methamphetamine của N tổng cộng 40 lần, mỗi lần 200.000 đồng, có khi là 500.000 đồng. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả P âm tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý đối với P.

Nguyễn Thị Ánh N không thừa nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Văn T mà chỉ gặp T vào ngày 11/4/2025 và nhận của T 2.000.000 đồng tiền mặt để gửi cho bạn của T. N thừa nhận sử dụng số điện thoại 093xxxxxxx và tài khoản số 319xxxxxxxx tại ngân hàng MBbank. N khai tài khoản số 079xxxxxxx tại ngân hàng Liobank do Nguyễn Thị A là chị ruột của N sử dụng.

Nguyễn Thị A khai hiện tại vẫn đang sử dụng tài khoản 079xxxxxxx tại ngân hàng Liobank, A khai tài khoản Chung Hùng P chuyển khoản vào tài khoản của A là do N nói chuyển tiền để mua tã, sữa cho con N. A khai không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy. Do chưa có cơ sở xác định Nguyễn Thị A có tham gia mua bán ma túy với N nên Cơ quan điều tra chưa xem xét xử lý đối với Nguyễn Thị A.

Qua xác minh tại Tổng công ty viễn thông Mobifone – Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 2, xác định: Số điện thoại 093xxxxxxx do Nguyễn Thị Ánh N đứng tên chủ thuê bao. Qua báo cáo chi tiết dữ liệu online của số điện thoại 093xxxxxxx xác định 40 lần Chung Hùng P chuyển tiền mua ma túy cho Nguyễn Thị Ánh N đều trùng khớp với thời điểm P sử dụng số điện thoại 070xxxxxxx gọi cho N qua số điện thoại 093xxxxxxx.

Toàn bộ số ma túy thu giữ được đưa đi giám định theo Bản kết luận giám định số 5142, 5149/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

* Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Công N:

+ 01 bình nhựa trên nắp được đục 02 lỗ: 01 lỗ được gắn ống hút nhựa, 01 lỗ được gắn ống thủy tinh dính tinh thể.

+ 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh.

- Thu giữ của Nguyễn Trung H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh.

- Thu giữ của Huỳnh Văn C:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, biển số 60X4-3388.

+ 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu tím.

- Thu giữ của Bùi Ngọc D: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T:

+ 01 bình nhựa trên nắp được đục 02 lỗ: 01 lỗ được gắn ống hút nhựa, 01 lỗ được gắn ống thủy tinh.

+ 02 gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ánh N:

+ 01 xe đạp điện màu trắng hồng. Qua làm việc bà Nguyễn Thị Đ (mẹ ruột của bị can Nguyễn Thị Ánh N) trình bày xe do bà mua vào năm 2024 với giá 14.500.000 đồng, mục đích để cho cháu ngoại đi học. Việc N sử dụng xe trên liên quan đến mua bán ma túy thì bà Đ không biết. Ngày 28/8/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe đạp điện cho bà Đ.

Tại Cáo trạng số 502/CT-VKSTPHCM ngày 09/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Nguyễn Công N, Nguyễn Trung H đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc khung hình phạt “Đối với người dưới 13 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

- Huỳnh Văn C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc khung hình phạt “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

- Nguyễn Văn T, Bùi Ngọc D đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc khung hình phạt “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

- Nguyễn Thị Ánh N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc khung hình phạt “Phạm tội 02 lần trở lên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:

Đối với bị cáo các bị cáo Huỳnh Văn C, Nguyễn Công N, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Bùi Ngọc D, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội.

Đối với Nguyễn Thị Ánh N, kết quả điều tra còn xác định bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên bị áp dụng thêm tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn C, Nguyễn Công N, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T, Bùi Ngọc D có thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Riêng bị cáo N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không thừa nhận hành vi phạm tội, không khai báo thành khẩn nên đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Công N, Nguyễn Trung H, Huỳnh Văn C, Nguyễn Văn T, Bùi Ngọc D, Nguyễn Thị Ánh N. Nên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Nguyễn Thị Ánh N:

Áp dụng điểm b, q khoản 2, khoản 6 Điều 251, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh N từ 09 năm đến 10 năm tù và phạt bổ sung: 10.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: 18 năm đến 19 năm tù.

2. Huỳnh Văn C:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, đề nghị xử phạt Huỳnh Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, đề nghị xử phạt Huỳnh Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, đề nghị xử phạt Huỳnh Văn C từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, tổng hợp hình phạt cả 03 tội danh trên là: 12 năm đến 14 năm tù. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

3. Nguyễn Văn T:

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, tổng hợp hình phạt cả 02 tội danh trên là 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

4. Bùi Ngọc D:

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội danh trên là 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

5. Nguyễn Công N:

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, đề nghị xử phạt bị cáo

Nguyễn Công N, từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

6. Nguyễn Trung H:

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H, từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 bình nhựa trên nắp được đục 02 lỗ: 01 lỗ được gắn ống hút nhựa và 01 lỗ được gắn ống thủy tinh dính tinh thể;

+ 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 bình nhựa trên nắp được đục 02 lỗ: 01 lỗ được gắn ống hút nhựa và 01 lỗ được gắn ống thủy tinh;

+ 02 gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh (thu giữ của Nguyễn Công N);

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu tím (thu giữ của Huỳnh Văn C);

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh (thu giữ của Nguyễn Trung H);

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (thu giữ của Nguyễn Văn T);

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Taurus biển số 60X4-3388 (thu giữ của Huỳnh Văn C). C khai nhận xe mô tô trên mượn của T. T khai nhận xe mô tô do T mượn của bạn ngoài xã hội (không rõ lai lịch). Qua xác minh xe mô tô trên do Nguyễn Đình H, ngụ tại: địa chỉ ấp N, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là phường H, tỉnh Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại Công an phường H, tỉnh Đồng Nai, kết quả không có đương sự nào tên Nguyễn Đình H. Do vậy, đề nghị thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng đối với xe mô tô biển số 60X4-3388 trong thời hạn trong thời hạn 06 tháng, hết thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Trình bày của các bị cáo và người bào chữa:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công N không đồng ý với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết định khung ““Đối với người dưới 13 tuổi” và tình tiết tăng nặng “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, ...*” dành cho bị cáo, bị cáo cũng cố gắng ngăn cản T và không biết việc T và B lấy ma túy sử dụng. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đối với hành vi phạm tội trên của bị cáo.

Ông Nguyễn Đức Linh là người bào chữa của bị cáo Nguyễn Công N cho rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa mâu thuẫn với lời khai của Nguyễn Châu T và Trần Hoàng Thiên B nên đề nghị ghi nhận bị cáo không liên quan đến T và B. Đồng thời cho rằng khi sử dụng ma túy, bị cáo không kiểm soát được hành vi nên không thể ngăn cản người dưới 13 tuổi và dưới 16 tuổi sử dụng ma túy, vì vậy không đủ căn cứ áp dụng tình tiết định khung “đối với người dưới 13 tuổi” và tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”. Ngoài ra, người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo chỉ là sử dụng trái phép chất ma túy, không gây nguy hiểm cho xã hội, nên đề nghị xem xét bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ do bị cáo từng là quân nhân xuất ngũ, gia đình có công với cách mạng.

Bị cáo Nguyễn Thị Ánh N tại cơ quan điều tra và cũng như tại phiên tòa không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đối với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo – C, H, T, D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và mong hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Ông Lê Minh Nhật là người bào chữa của bị cáo Nguyễn Trung H trình bày: Thống nhất với toàn bộ cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát truy tố. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo H cũng đã có hành vi ngăn cản nhưng bị cáo không biết và không ngăn được việc T và B sử dụng ma túy.

Các bị cáo N, H, D, T, C nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, qua xét hỏi các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Huỳnh Văn C

- Vì cần tiền, nên ngày 12/4/2026, C đã nảy sinh ý định xin ma túy từ Nguyễn Văn T rồi bán lại cho Nguyễn Công N với giá 300.000 đồng đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

- Ngày 11, 12/4/2025, C cùng T và Bùi Ngọc D góp tiền mua ma túy và C, T và D có hành vi cùng sử dụng ma túy tại Phòng số X, Nhà trọ số X khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 12/4/2025 tại nhà của N địa chỉ số X đường L, khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, N cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy tự chế cất giấu trong nhà và T cung cấp ma túy Methamphetamine cất giấu trong người của T sau đó C, T, N, H có hành vi cùng tổ chức sử dụng ma túy, Hành vi của C đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

- Tại địa chỉ Phòng số X, Nhà trọ số X khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Công an khám xét thu giữ của T khối lượng 3,1352g Methamphetamine. Hành vi của C đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc khung hình phạt “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Bị cáo Nguyễn Công N, Nguyễn Trung H:

Khoảng 10 giờ ngày 12/4/2025, Nguyễn Công N và Nguyễn Trung H góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng tại nhà của N (địa chỉ: X đường L, Khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc N và H đang sử dụng ma túy thì Nguyễn Châu T (sinh ngày 22/3/2011, 13 tuổi 11 tháng 21 ngày) và Trần Hoàng Thiên B (sinh ngày 20/3/2013, 11 tuổi 11 tháng 23 ngày) xin tham gia và cả hai đã cùng sử dụng ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Công N, tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý với Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết định khung “*Phạm tội đối với người dưới 13 tuổi*” và tình tiết tăng nặng “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*”. Bị cáo cho rằng bản thân đã có hành vi ngăn cản, cất bộ

dụng cụ sử dụng ma túy sang một bên rồi rời khỏi phòng nên không biết việc T và B tiếp tục sử dụng. Tại cơ quan điều tra, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T và B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Quá trình lấy lời khai của N được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Ngoài ra, lời khai của T và B thể hiện bị cáo N có mặt khi các đối tượng sử dụng ma túy và không có hành động ngăn chặn quyết liệt nhằm chấm dứt hành vi phạm tội. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo nhận thức được độ tuổi của người sử dụng ma túy nhưng vẫn để mặc cho hành vi phạm tội xảy ra.

Do đó, hành vi phạm tội của N và H đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc khung hình phạt “*Đối với người dưới 13 tuổi*” được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Bị cáo Nguyễn Thị Ánh N:

Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Ánh N không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T và Chung Hoài P, tuy nhiên lời khai của bị cáo không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khách quan có trong hồ sơ vụ án nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn T, tài liệu điều tra thể hiện ngày 09/4/2025 bị cáo N đã bán cho T 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng; đến ngày 11/4/2025 tiếp tục bán 05 gói ma túy Methamphetamine với giá 2.400.000 đồng, trong đó T chuyển khoản trước số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Liobank mang tên Nguyễn Thị A và giao thêm 400.000 đồng tiền mặt khi nhận ma túy. Lời khai của T phù hợp với kết quả sao kê tài khoản ngân hàng, dữ liệu giao dịch và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Chung Hoài P, kết quả điều tra được xác định từ đầu tháng 01/2025 đến ngày 15/4/2025, đối tượng P nhiều lần liên hệ với bị cáo N để mua ma túy Methamphetamine sử dụng, tổng cộng khoảng 40 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Qua kết quả xác minh dữ liệu điện thoại thể hiện có nhiều cuộc gọi liên lạc giữa số thuê bao 093xxxxxxx do N đứng tên đăng ký với số thuê bao 070xxxxxxx của Chung Hoài P, phù hợp với lời khai của P về việc nhiều lần mua ma túy của bị cáo N. Đồng thời, kết quả sao kê tài khoản Ngân hàng Liobank mang tên Nguyễn Thị A cũng thể hiện nhiều lần nhận tiền do P chuyển đến, phù hợp với thời gian, nội dung giao dịch mua bán ma túy.

Mặc dù bị cáo N không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng lời khai của Nguyễn Văn T, Chung Hoài P phù hợp với dữ liệu điện tử, sao kê tài khoản ngân

hàng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra xác minh và thu thập.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị Ánh N đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T và Chung Hoài P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc khung hình phạt “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm b và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Ngọc D:

Nguyễn Văn T và Bùi Ngọc D tham gia hùn tiền với Huỳnh Văn C, vào ngày 11/4/2025, 12/4/2025 để cùng sử dụng ma túy tại Phòng số X, Nhà trọ số X khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngoài ra, Cùng ngày 12/4/2025, T cung cấp ma túy và đốt ma túy cho N, cùng C sử dụng ma túy tại chỗ ở của N địa chỉ số X đường L, khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, hành vi của T và D đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

Đồng thời, Cơ quan Công an khám xét thu giữ của T khối lượng 3,1352g Methamphetamine tại Phòng số X, Nhà trọ số X khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương là số ma túy mà C, D, T hùn nhau mua. Do vậy, Nguyễn Văn T và Bùi Ngọc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc khung hình phạt “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[3.1] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Trung H và Nguyễn Công N: Mặc dù, 02 bị cáo phạm tội thuộc định khung hình phạt “*Đối với người dưới 13 tuổi*”. Tuy nhiên, bị cáo H và N còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” (đối với Nguyễn Trung T sinh ngày 22/3/2011, 13 tuổi 11 tháng 21 ngày) được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025).

[3.2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh văn C, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn T và Bùi Ngọc D thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó,

Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo N không thừa nhận lời khai tại cơ quan điều tra. Xét trong quá trình điều tra bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử vẫn áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Công N có ông bà nội Nguyễn N và bà Nguyễn Thị Đ được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và bị cáo là quân nhân xuất ngũ. Đây là các tình tiết để Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo này một phần hình phạt khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Văn T là quân nhân xuất ngũ, đây là các tình tiết để Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị Ánh N và Huỳnh Văn C thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 để răn đe. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây hại và nhận thức được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội; biết việc tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội với nhiều tính chất khác nhau:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh N: Có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng khác nhau, thực hiện hành vi một cách liên tục, có tính chất chuyên nghiệp, vì mục đích vụ lợi, giữ vai trò là nguồn cung cấp ma túy trong vụ án, nên có tính chất nguy hiểm cao. Bị cáo N đang tạm hoãn chấp hành hình phạt tù từ ngày 09/6/2025 đến 27/11/2025 theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 03/2025/THAHS-QĐ ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh) là chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên lời khai của các bị cáo khác, dữ liệu liên lạc, giao dịch chuyển tiền và các tài liệu chứng cứ thu thập được đã đủ cơ sở

xác định bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn C: là người có mục đích từ ban đầu việc bán ma túy cho Nguyễn Công N, trực tiếp thỏa thuận, giao ma túy và thu tiền; đồng thời cùng các bị cáo khác góp tiền, chuẩn bị dụng cụ và tổ chức sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép ma túy cùng các bị cáo khác. Bị cáo đã từng được đưa vào cai nghiện bắt buộc nhưng không từ bỏ mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung H và Nguyễn Công N: 02 bị cáo cùng góp tiền mua ma túy để cùng các đối tượng khác sử dụng ma túy. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Công N còn là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và tạo điều kiện để các đối tượng tụ tập sử dụng ma túy tại nơi ở của mình, nên giữ vai trò tích cực hơn, mang tính chất tổ chức hơn. Tuy nhiên, bị cáo H đã từng 01 lần được đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhân thân xấu, nhưng bị cáo lại tiếp tục cùng các đối tượng khác sử dụng ma túy, đồng thời 02 bị cáo biết hành vi sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên lại không ngăn cản mà để mặc cho 02 trẻ vị thành niên sử dụng ma túy nên cần đánh giá và xem xét mức độ của các bị cáo trên để xử lý nghiêm trước pháp luật nên khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân và vai trò của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Ngọc D: 02 bị cáo cùng góp tiền mua ma túy và trực tiếp tham gia sử dụng, tạo điều kiện cho các bị cáo khác sử dụng ma túy. Ngoài ra, bị cáo D dùng địa điểm phòng trọ của D để cùng sử dụng ma túy với các đối tượng khác. Ngoài ra, T đã 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc. Mà vẫn tiếp tục có hành vi tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là lỗi cố ý.

Xét tính chất vụ án, đây là vụ án có liên kết giữa các bị cáo, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần; trong đó có hành vi mua bán, tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật.

Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn nên khi lượng hình cần căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 để đưa ra mức án phù hợp với vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

[7]. Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh N:

Bị cáo Nguyễn Thị Ánh N bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 09/2025/HS-ST

ngày 09/01/2025. Tuy nhiên, bị cáo đang tạm hoãn chấp hành hình phạt tù từ ngày 09/6/2025 đến 27/11/2025 theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 03/2025/THAHS-QĐ ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/8/2025 cho đến nay. Do đó, căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh N.

[8] Về các tình tiết khác:

Đối với khối lượng ma túy thu giữ tại N chưa đủ định lượng để xử lý Nguyễn Công N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Đối với Chung Hồng P, kết quả xét nghiệm cho thấy P âm tính với ma túy, nên cơ quan điều tra chưa xem xét xử lý đối với P.

Nguyễn Thị A khai hiện tại vẫn đang sử dụng tài khoản 079xxxxxxx tại ngân hàng Liobank, A khai tài khoản Chung Hồng P chuyển khoản vào tài khoản của A là do N nói chuyển tiền để mua tã, sữa cho con N. A khai không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy. Do chưa có cơ sở xác định Nguyễn Thị A có tham gia mua bán ma túy với N nên Cơ quan điều tra chưa xem xét xử lý đối với Nguyễn Thị A. Cơ quan điều tra đã giao Nguyễn Thị A cho Công an phường H xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thanh T, Đặng Thị Anh T là các đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Công N nhiều lần (thông qua Huỳnh Văn C giới thiệu). Hành vi của T và T đã bị khởi tố và tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức trái phép chất ma túy” trong vụ án khác nên không xem xét xử lý trong vụ này.

Đối với Trần Hoàng Thiên B, Nguyễn Châu T thấy Nguyễn Công N và Nguyễn Trung H đang sử dụng ma túy thì xin sử dụng, sau đó T lấy bình chứa ma túy hút một hơi rồi đưa cho B sử dụng vào ngày 12/4/2025. Tại thời điểm phát hiện sự việc, B được 11 tuổi 11 tháng 23 ngày (B sinh ngày 20/4/2013); T được 13 tuổi 11 tháng 21 ngày (T sinh ngày 22/3/2011) nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với T. Cơ quan điều tra đã giao Nguyễn Châu T cho Công an phường H xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Trọng P đến phòng trọ của D chơi, D nói chuyện với P một lúc thì cầm bình chứa ma túy đốt lên hút 01 hơi rồi hỏi P: “Chơi không”, P đồng ý. D cầm bình đốt lên cho P hút 01 hơi. Sau đó, D và P thay phiên nhau tự cầm bình đốt ma túy để hút mỗi người thêm khoảng 04 lượt, mỗi lượt 01 hơi thì P ra về. P không biết D đã mua ma túy cất giữ sử dụng và cất giữ ở đâu. Vì vậy, hành vi của P không đủ yếu tố đồng phạm với D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy”. Cơ quan điều tra đã giao Nguyễn Trọng P cho Công an phường H xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Công N:

+ 01 (một) bình nhựa trên nắp được đục 02 (hai) lỗ: 01 (một) lỗ được gắn ống hút nhựa, 01 lỗ được gắn ống thủy tinh dính tinh thể. 01 (một) gói niêm phong, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định 1616/25 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Nguyễn Hoàng Anh. Xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh dương. Xét thấy bị cáo sử dụng tài sản nêu trên để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Thu giữ của Nguyễn Trung H: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh. Xét thấy bị cáo không sử dụng tài sản nêu trên để liên lạc mua ma túy nên trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của Huỳnh Văn C:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, biển số 60X4-3388. C khai nhận xe mô tô trên mượn của T. T khai nhận xe mô tô do T mượn của bạn ngoài xã hội (không rõ lai lịch). Qua xác minh xe mô tô trên do Nguyễn Đình H, ngụ tại: địa chỉ ấp N, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là phường H, tỉnh Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại Công an phường H, tỉnh Đồng Nai, kết quả không có đương sự nào tên Nguyễn Đình H. Do vậy, cần tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu, nếu quá thời hạn không có người đến nhận đề nghị tiến hành phát mãi tài sản, sung công quỹ nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu tím. Xét thấy bị cáo sử dụng tài sản nêu trên để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Thu giữ của Bùi Ngọc D: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh. Xét thấy bị cáo không sử dụng tài sản nêu trên để liên lạc mua ma túy nên trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T:

+ 01 (một) bình nhựa trên nắp được đục 02 lỗ: 01 lỗ được gắn ống hút nhựa, 01 lỗ được gắn ống thủy tinh. 02 (hai) gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có ghi mã vụ 1610/25 (G1), (G2), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và Cán bộ điều tra Nguyễn Hoàng Anh. Xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh. Xét thấy bị cáo sử dụng tài sản nêu trên để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ánh N: 01 (một) xe đạp điện màu trắng hồng. Qua làm việc bà Nguyễn Thị Đ (mẹ ruột của bị can Nguyễn Thị Ánh N) trình bày xe do bà mua vào năm 2024 với giá 14.500.000 đồng, mục đích để cho cháu ngoại đi học. Việc N sử dụng xe trên liên quan đến mua bán ma túy thì bà Đ không biết. Ngày 28/8/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe đạp điện cho bà Đ. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công N và Nguyễn Trung H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Ngọc D phạm tội ”Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ánh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Huỳnh Văn C

Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Văn C phải chấp hành hình phạt 16 (mười sáu) năm tù đối với 03 (hai) tội danh nêu trên. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2025.

Hình phạt bổ sung: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.2 Đối với bị cáo Nguyễn Công N:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2025.

2.3 Đối với bị cáo Nguyễn Trung H

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 17 (mười bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2025.

2.3 Bị cáo Nguyễn Văn T:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt 13 (mười ba) năm tù đối với 02 (hai) tội danh nêu trên. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2025.

2.4 Bị cáo Bùi Ngọc D

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025;

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Ngọc D phải chấp hành hình phạt 13 (mười ba) năm tù đối với 02 (hai) tội danh nêu trên. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2025.

2.4. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh N:

Căn cứ điểm b, q khoản 2, khoản 6 Điều 251, Điều 38, Điều 50, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ánh N 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt 09 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 09/2025/HS-ST ngày 09/01/2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ánh N phải chấp hành hình phạt 18 (mười tám) năm tù đối với 02 (hai) Bản án nêu trên. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2025.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình nhựa trên nắp được đục 02 (hai) lỗ: 01 (một) lỗ được gắn ống hút nhựa, 01 lỗ được gắn ống thủy tinh dính tinh thể và 01 (một) gói niêm phong, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định 1616/25 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Nguyễn Hoàng Anh.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh dương.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh.

- Đăng báo tìm chủ sở hữu: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, biển số 60X4-3388. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu không tìm được chủ sở hữu thì tiến hành tịch thu, phát mãi tài sản nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu tím.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc D 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bình nhựa trên nắp được đục 02 lỗ: 01 lỗ được gắn ống hút nhựa, 01 lỗ được gắn ống thủy tinh. + 02 (hai) gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có ghi mã vụ 1610/25 (G1), (G2), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải và Cán bộ điều tra Nguyễn Hoàng Anh.

- Tịch thu và sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh.

(Theo Phiếu nhập kho số PNK26/2-231 ngày 09/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn C, Nguyễn Công N, Nguyễn Trung H, Nguyễn Thị Ánh N, Nguyễn Văn T và Bùi Ngọc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025,

Các bị cáo Huỳnh Văn C, Nguyễn Công N, Nguyễn Trung H, Nguyễn Thị Ánh N, Nguyễn Văn T và Bùi Ngọc D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Kv.2, TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thu Phương

